

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 03 – 3 – 2021  
“Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Đình Dũng  
- Bà Nguyễn Thị Anh Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 405/2020/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2020 về việc: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXS-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Tôn Thị Thu T, sinh năm: 1985.

*Bị đơn:* Anh Trần Tấn L, sinh năm 1981.

Cùng có hộ khẩu thường trú tại: Số nhà X, tổ Y, phường NN, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng địa chỉ tạm trú: Tổ H, phường CL, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện ngày 17/9/2020, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/10/2020, bản tự khai ngày 16/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Tôn Thị Thu T trình bày: Chị Tôn Thị Thu T và anh Trần Tấn L là vợ chồng; hai người đã tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn

Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi vào ngày 26/4/2016. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L sống không có sự tôn trọng đối với vợ, thường xuyên đến chỗ làm của chị T có những lời lẽ mang tính hăm dọa, xúc phạm chị T nên tình cảm vợ chồng thiếu sự tin yêu, gần bó, sống không có hạnh phúc. Chị T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài hơn được nữa. Vì vậy, chị T yêu cầu được ly hôn anh Trần Tấn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Trần Quang K, sinh ngày 25/11/2016. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị T khai không có.

\* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử.v.v.). Tuy nhiên, bị đơn là Trần Tấn L không hợp tác làm việc, từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không trình bày ý kiến, yêu cầu gì về việc giải quyết vụ án.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Trần Tấn L không thực hiện đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Trần Tấn L của chị Tôn Thị Thu T;

+ Về con chung: Giao cháu Trần Quang K, sinh ngày 25/11/2016 cho chị Tôn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Tấn L không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết;

+ Về Nợ chung: Không có.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn Tôn Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với bị đơn là anh Trần Tấn L.

Trong vụ án này, bị đơn là anh L có địa chỉ nơi cư trú tại Tổ 3, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Có xác nhận của Công an phường Chánh Lộ tại bút lục 32). Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Tấn L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa để làm việc; đồng thời, cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án. Việc vắng mặt của bị đơn là không vì trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Trần Tấn L.

## [2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn Tôn Thị Thu T với bị đơn Trần Tấn L là hợp pháp. Hai người đã tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thiếu sự tin yêu, tôn trọng vợ; thường xuyên đến chỗ làm chửi mắng, xúc phạm chị T nên vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau. Mặc khác, sau khi thụ lý vụ án, anh L đã được Tòa án đã thông báo về việc chị T có yêu cầu ly hôn nhưng lại không hợp tác làm việc, bỏ mặc không quan tâm đến ý kiến, yêu cầu của chị T, quá trình giải quyết vụ án của Tòa. Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị T và anh L là không có hạnh phúc; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và không thể nào sống chung với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn Tôn Thị Thu T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Trần Tấn L là có căn cứ theo quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Trần Quang K, sinh ngày 25/11/2016. Khi ly hôn, chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Tấn L không hợp tác làm việc, không có ý kiến yêu cầu gì về việc giải quyết vụ án nên không thể xác định được nguyện vọng, điều kiện nuôi con của anh L. Hiện tại cháu Trần Quang K tuy đã trên 36 tháng tuổi nhưng vẫn còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ; chị T có công việc làm, thu nhập ổn định nên có điều kiện để nuôi dưỡng con. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của chị T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Chị Tôn Thị Thu T khai không có.

[3] Về án phí: Nguyên đơn Tôn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4] Về ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; các Điều 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 01 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tôn Thị Thu T.

Về hôn nhân: Chị Tôn Thị Thu T được ly hôn anh Trần Tấn L.

Về con chung: Giao cháu Trần Quang K, sinh ngày 25/11/2016 cho chị Tôn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Tấn L không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Trần Tấn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết;

Về Nợ chung: Không có.

**2.** Về án phí: Chị Tôn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005268 ngày 06/10/2020 Của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Tôn Thị Thu T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn Trần Tấn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi bị đơn cư trú.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hòa**